

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ



GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Số: 130../GP-UBND

Ngày cấp: 15../5../2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *130*/GP-UBND

Quảng Trị, ngày *15* tháng *5* năm 2026

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc sông Gianh;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển để nhận chìm vật chất nạo vét đã chỉnh sửa ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Chủ đầu tư nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 316/BC-SNNMT ngày 06 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Sở Nông nghiệp và Môi trường được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, thành phần của vật, chất được nhận chìm:

- Tên vật, chất nhận chìm: chất nạo vét;

- Khối lượng vật, chất nhận chìm: 1.235.982,6m³;

- Thành phần của vật, chất nhận chìm: bùn, sét, cát; thành phần vật chất nạo vét không bị ô nhiễm kim loại và á kim, an toàn về phóng xạ, không có dấu hiệu ô nhiễm thành phần hợp chất hữu cơ, không gây độc hại trong quá trình nạo vét và nhận chìm.

2. Địa điểm khu vực nhận chìm: tại khu vực biển phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị.

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là 81 ha; cách khu vực nạo vét khoảng 11,5 km; độ sâu sử dụng từ 17,6 m đến 18,1 m (hệ cao độ Quốc gia), được giới hạn bởi các điểm góc 1,2,3,4 có tọa độ thể hiện trên Sơ đồ khu vực biển kèm theo Giấy phép này. Các điểm góc 1,2,3,4 có tọa độ như sau:

Điểm	Hệ tọa độ VN 2000	
	Kinh tuyến trực 106°00', múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1960375,61	559160,43
2	1960375,61	560060,43
3	1959475,61	560060,43
4	1959475,61	559160,43

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

- Phương tiện chuyên chở: 12 sà lan mở đáy tải trọng $\geq 800T$; 06 tàu kéo công suất 1.200 CV; khối lượng chất nhận chìm tối đa là 13.100 m³/ngày;

- Cách thức nhận chìm: nhận chìm chất nạo vét theo hình thức xả đáy.

5. Thời điểm và thời hạn thực hiện nhận chìm: 24 tháng kể từ ngày Giấy phép nhận chìm ở biển này có hiệu lực.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển và các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật; bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, phục hồi môi trường do hoạt động nhận chìm gây ra.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và trong Dự án nhận chìm ở biển.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

6. Chấp hành quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, pháp luật về đa dạng sinh học, pháp luật về thủy sản; tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động nhận chìm trong suốt quá trình nhận chìm ở biển; thực hiện đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển; bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, đánh giá và các kết quả tính toán nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Chịu trách nhiệm về kết quả tính toán khối lượng chất đề nghị nhận chìm.

7. Thực hiện thi công nạo vét, vận chuyển, nhận chìm chất nạo vét đảm bảo không ảnh hưởng, cản trở hoặc gây thiệt hại đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên hợp pháp ở biển của tổ chức, cá nhân khác; chấp hành đúng quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

8. Thực hiện việc quan trắc, giám sát môi trường biển và chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động nhận chìm như sau:

a) Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường và chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình nhận chìm ở biển; hàng tháng và sau khi kết thúc nhận chìm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhận chìm, quan trắc, giám sát môi trường về Ủy ban nhân tỉnh và các cơ quan liên quan;

b) Thực hiện giám sát vị trí, hành trình, khối lượng chất nhận chìm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

c) Định kỳ 3 tháng/lần, phân tích thành phần chất nhận chìm để đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường (theo quy định của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT).

d) Tiến hành kiểm chứng kết quả chạy mô hình với số liệu quan trắc thực tế trong quá trình nhận chìm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan trường hợp kết quả kiểm chứng thực tế không phù hợp với kết quả đánh giá trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm và có khả năng ảnh hưởng xấu đến môi trường biển.

đ) Thông báo về thời gian bắt đầu nhận chìm, thông tin về đơn vị thi công, đơn vị giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm, giám sát môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan làm cơ sở cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về hoạt động nhận chìm ở biển khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

9. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học biển. Các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, các chương trình quản lý, giám sát môi trường, giám sát hành trình, vị trí, khối lượng chất nhận chìm phải được thực hiện theo các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh và các yêu cầu tại Giấy phép này.

10. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, tràn dầu, cháy nổ, mất an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động nhận chìm không đúng quy định của mình gây ra; phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư có sinh kế bị ảnh hưởng bởi hoạt động nhận chìm lập phương án đền bù và thực hiện hỗ trợ thỏa đáng, tạo sự đồng thuận từ chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro môi trường gây thiệt hại tới cộng đồng dân cư và môi trường tự nhiên do quá trình thực hiện nhận chìm ở biển gây ra.

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3.

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm của Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc sông Gianh theo quy định của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ Dự án chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này.

4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Trị; Chủ tịch UBND phường Bắc Gianh; Chủ tịch xã Bắc Trạch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- PCVP UBND tỉnh Nguyễn Cửu;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT_(Th). *TC*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

